TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 389/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông HVT, sinh năm 1976.

Địa chỉ: xx đường yy, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà VTQT, sinh năm 1979.

Địa chỉ: xx đường yy, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông HVT và bà VTQT thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số số xx, quyển số 01/2008 ngày 14/5/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Có 02 con chung là:

- Trẻ HVAT, nữ, sinh ngày 07/4/2009.

- Trẻ HTK, nam, sinh ngày 03/9/2017.

Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho mỗi trẻ, hai trẻ là 10.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông T chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà T không yêu cầu ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm giao tương ứng với thời gian chậm giao.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

d) Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Ông T và bà T chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do ông T và bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008188 ngày 07/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV3;
- Phòng THADS KV3;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vương Vĩ Bửu